

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2018.

"V/ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Đào.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Ngạn.

2. Bà Trần Thị Khanh.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký
Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên toà:
Bà Tống Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.*

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/ST-HN&GD ngày 17/4/2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn V, sinh năm 1974.

HKTT và nơi cư trú: thôn PD, xã HK, huyện BG, tỉnh HD.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Đ, sinh năm 1975.

HKTT và nơi cư trú: thôn DG, xã LD, huyện CG, tỉnh HD.

Vắng mặt tại phiên toà (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn anh Vũ Văn V trình bày trình bày: Anh và chị Vũ Thị Đ được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện BG, tỉnh HD vào năm 2002. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau chung sống tại DG, LD. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuần do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có hạnh phúc. Chị Đ là người có cá tính nên mỗi lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là chị lại bỏ về nhà để sống, không nghe lời khuyên bảo của bất kỳ ai. Chính vì vậy, anh cũng chán nản mà không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha trong gia đình. Thời gian đầu anh nghĩ thương con nên đã đến đón chị nhưng dường như chị không sửa đổi tính tình dẫn đến cuộc sống vợ chồng không được cải thiện. Vào khoảng năm 2003 vợ chồng xảy ra bất đồng chị đã tự ý bỏ về nhà mẹ để sống cho đến nay và anh chị cũng sống ly thân từ đó. Trong suốt khoảng thời gian chị bỏ về anh cũng không đến tìm chị vì xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn. Do vậy, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn chị Vũ Thị Đ trình bày: Chị và anh V lấy nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn như anh V trình bày là chính xác. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, anh V thường xuyên có những lời nói xúc phạm đến danh dự của chị, mặt khác mỗi khi có bất đồng nảy sinh anh lại đuổi chị ra khỏi nhà, thậm chí còn sử dụng bạo lực đối với chị. Anh không có trách nhiệm gì với con. Khi còn chung sống chị đã khuyên anh nhiều lần để anh thay đổi với mong muốn vợ chồng sống hạnh phúc cho con đỡ khổ nhưng anh vẫn không thay đổi được tính tình. Chị đã bỏ về nhà để sống từ năm 2003 đến nay, anh cũng chưa một lần xuống nói chuyện về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng hoặc thăm gặp con. Anh chị đã sống ly thân hơn 10 năm, nay mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và không muốn tham gia các buổi hoà giải do Toà án tổ chức, anh V có đơn xin ly hôn chị, chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Văn C, sinh ngày 10/12/2003. Quan điểm của chị Đ. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì từ trước đến nay con vẫn do chị chăm sóc, chị không muốn thay đổi môi trường sống của con. Quan điểm của anh V: Khi ly hôn anh nhất trí để con cho chị Đ nuôi dưỡng, chị Đ không yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con anh hoàn toàn nhất trí.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất trình bày: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên toà chấp hành đúng qui định của BLTTDS, người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng qui định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, còn vắng mặt không có lý do khi Tòa án triệu tập. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: *1. Về quan hệ vợ chồng:* Xử cho anh Vũ Văn V được ly hôn chị Vũ Thị Đ. Về con chung: Giao con Vũ Văn C, sinh ngày 10/12/2003 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung, nợ và công sức: Không phải giải quyết. Về án phí: Anh V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Vũ Thị Đ vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên chị có đơn đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt chị. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Đ, theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

+ *Quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Văn V và chị Vũ Thị Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK vào ngày 2002. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Khi có bất đồng xảy ra anh chị không cùng nhau tháo gỡ mà chị lại bỏ về gia đình nhà đẻ sinh sống và anh chị bỏ mặc mâu thuẫn không tìm cách tháo gỡ. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 2003 đến nay, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai quan

tâm đến cuộc sống của ai. Anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn cuộc sống gia đình, anh V xin ly hôn chị Đ, chị Đ nhất trí ly hôn. Điều đó khẳng định: mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên toà hôm nay chị Đ vắng mặt nên HĐXX xử cho anh Vũ Văn V được ly hôn chị Vũ Thị Đ là phù hợp với qui định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ *Quan hệ con chung*: Chị Đ có nguyện vọng nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung, anh V đồng ý với quan điểm của chị Đ. Nguyện vọng của cháu C là được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con về mọi mặt, HĐXX xử giao con Vũ Văn C, sinh ngày 10/12/2003 cho chị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung, về nợ, về công sức*: Anh V và chị Đ đều khẳng định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ *Án phí*: Anh Vũ Văn V xin ly hôn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn V, cho anh Vũ Văn V được ly hôn chị Vũ Thị Đ.

2. *Về con chung*: Giao con Vũ Văn C, sinh ngày 10/12/2003 cho chị Đ tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đ về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh V có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Vũ Văn V phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí anh V đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2016/0001931 ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Anh V đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Thông báo cho anh V biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HK;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Đào

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào

